

1. Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống :

Đọc số	Viết số	Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
		Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
Bốn mươi tám nghìn một trăm mười chín							
	632 730						
		3	6	0	7	1	5

2. Viết vào chỗ chấm (theo mẫu) :

Mẫu : Chữ số 3 trong số 876 325 thuộc hàng trăm, lớp đơn vị.

- a) Chữ số 6 trong số 678 387 thuộc hàng, lớp
- b) Chữ số 5 trong số 875 321 thuộc hàng, lớp
- c) Trong số 972 615, chữ số ... thuộc hàng chục nghìn, lớp nghìn.
- d) Trong số 873 291, chữ số ... thuộc hàng chục, lớp
- e) Trong số 873 291, chữ số ... thuộc hàng đơn vị, lớp

3. Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu) :

Số	543 216	254 316	123 456
Giá trị của chữ số 2	200		
Giá trị của chữ số 3			
Giá trị của chữ số 5			

4. Viết số thành tổng (theo mẫu) :

Mẫu : $65763 = 60000 + 5000 + 700 + 60 + 3$.

$73541 =$

$6532 =$

$83071 =$

$90025 =$